

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quyết Thắng	Chủ tịch
Ông Lê Đức Khiêm	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Lê Đức Khiêm	Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/04/2021)
Ông Vũ Sĩ Nam	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 31/03/2021)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

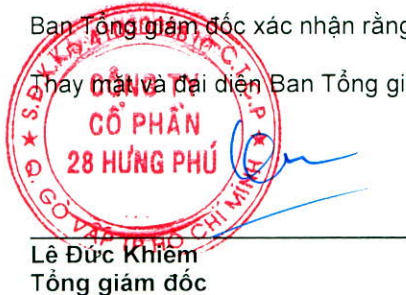
Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng giám đốc,



Lê Đức Khiêm
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Số: /2022/BCKT-AVI-TC1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28/02/2022 và được trình bày từ trang số 05 đến trang số 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty được kiểm toán bởi Kiểm toán viên khác. Tại Báo cáo kiểm toán số 65-21/BC-TC/VAE ngày 05/03/2021, Kiểm toán viên trình bày ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Vũ Bình Minh
Tổng giám đốc
Số GCN ĐKHN kiểm toán 0034-2018-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Trần Thị Trang
Kiểm toán viên
Số GCN ĐKHN kiểm toán 2909-2020-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B01- DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133.481.713.330	109.866.971.383
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		16.621.096.668	12.437.833.203
1. Tiền	111	5	16.621.096.668	12.437.833.203
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.617.858.943	21.572.274.451
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	25.449.749.085	19.563.100.107
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.401.052.085	953.089.506
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	5.767.057.773	1.056.084.838
III. Hàng tồn kho	140	9	80.659.597.311	73.278.877.729
1. Hàng tồn kho	141		80.659.597.311	73.400.706.094
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(121.828.365)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		583.160.408	2.577.986.000
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		220.819.299	2.577.986.000
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	362.341.109	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.290.752.816	29.438.222.251
I. Tài sản cố định	220		25.995.204.193	28.835.482.837
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	25.559.516.702	28.617.045.342
- Nguyên giá	222		98.852.883.727	96.238.819.532
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(73.293.367.025)	(67.621.774.190)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	435.687.491	218.437.495
- Nguyên giá	228		576.250.000	791.250.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(140.562.509)	(572.812.505)
II. Tài sản dài hạn khác	260		295.548.623	602.739.414
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	295.548.623	602.739.414
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		159.772.466.146	139.305.193.634



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B01 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		128.041.986.559	105.297.111.699
I. Nợ ngắn hạn	310		128.041.986.559	105.297.111.699
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	37.362.791.264	23.971.048.829
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	6.921.168.981	1.900.429.687
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	10.282.325	170.507.754
4. Phải trả người lao động	314		10.751.317.594	11.013.004.449
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		47.634.693	42.695.470
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		45.454.546	45.454.546
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	6.969.576.010	9.929.947.563
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	64.000.919.631	56.086.534.515
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.932.841.515	2.137.488.886
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		31.730.479.587	34.008.081.935
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	31.730.479.587	34.008.081.935
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.730.479.587	11.730.479.587
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	2.277.602.348
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	25.131.469
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		-	2.252.470.879
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		159.772.466.146	139.305.193.634

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thanh Định

Kế toán trưởng

Tăng Hùng

Tổng giám đốc



Lê Đức Khiêm



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU SỐ B02- DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2021	2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	285.678.280.479	356.268.796.547
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	195.384.771	911.469.169
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		285.482.895.708	355.357.327.378
4. Giá vốn hàng bán	11	22	261.580.207.894	324.019.267.438
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.902.687.814	31.338.059.940
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.978.472.428	3.051.214.120
7. Chi phí tài chính	22	24	2.888.096.514	3.021.417.842
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.596.335.192	2.143.496.506
8. Chi phí bán hàng	25	25	3.028.276.553	4.395.889.373
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	17.976.153.808	22.468.146.665
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.988.633.367	4.503.820.180
11. Thu nhập khác	31		97.282.857	66.201.909
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		97.282.857	66.201.909
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.085.916.224	4.570.022.089
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	-	474.620.491
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.085.916.224	4.095.401.598
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	144	1.126

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thanh Định

Kế toán trưởng

Tăng Hùng

Tổng giám đốc



Lê Đức Khiêm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU SỐ B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.085.916.224	4.570.022.089
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	7.753.978.644	7.064.944.158
- Các khoản dự phòng	03	(121.828.365)	121.828.365
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(734.149.822)	(974.069.861)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(85.167.148)	(576.327.669)
- Chi phí lãi vay	06	2.596.335.192	2.143.496.506
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.495.084.725	12.349.893.588
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(12.304.124.433)	19.836.287.822
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.329.937.969)	4.081.148.594
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	14.865.163.064	(23.055.088.358)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	307.190.791	667.130.728
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.548.700.499)	(2.143.496.506)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(507.332.390)	(612.996.769)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	25.780.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.202.899.191)	(4.415.977.217)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.800.224.098	6.706.901.882
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(4.841.540.909)	(6.381.056.100)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	53.181.819	29.090.909
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	85.167.148	2.151.824.175
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.703.191.942)	(4.200.141.016)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	165.706.359.838	127.858.628.028
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(157.559.475.863)	(135.792.041.706)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.992.020.000)	(3.001.263.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	6.154.863.975	(10.934.677.178)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	3.251.896.131	(8.427.916.312)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	12.437.833.203	20.276.826.880
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	931.367.334	588.922.635
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	16.621.096.668	12.437.833.203

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập



Nguyễn Thanh Định

Kế toán trưởng



Tăng Hùng

Tổng giám đốc



Lê Đức Khiêm